CHUYÊN MỤC TỬ VI

Mục lục

NỖI LO CÁI MŨI CỦA NÀNG KIỀU 1

NỖI LO CÁI MŨI CỦA NÀNG KIỀU

Ngô Tự Lập

Hầu như tất cả các bài báo đưa tin Mai Phương Thúy đoạt vương miện trong cuộc thi Hoa Hậu báo Tiền Phong đều nhấn mạnh chiều cao của cô. Bài báo của chính báo Tiền Phong có đoạn: "Danh sách đã chốt, báo đã lên khuôn với tựa: Hôm nay (tức 10/8) 43 thí sinh dự chung khảo phía Bắc. Đột ngột, 21h, các nhân viên kỹ thuật trẻ thông báo: Lúc 20h30 có một người đẹp lắm, cao lắm, phải mét tám, đến đăng ký dự tuyển (…) Sự xuất hiện của Thúy làm tất cả xôn xao. Riêng tôi sau khi quan sát các gương mặt dự tuyển, nhắn tin cho đồng nghiệp trẻ Bích Hương ở miền Nam: 'Hoa hậu đã xuất hiện vào phút chót. 1m79. Tầm quốc tế'"[1]. Không chỉ có Mai Phương Thúy, rất phần lớn các hoa hậu, á hậu, hoặc các thí sinh tham dự các cuộc thi sắc đẹp được mở ra như nấm trong thời gian gần đây, đó là chưa kể đội ngũ hùng hậu các nữ người mẫu thời trang, đều có chiều 1m7 trở lên. Cô nào càng cao càng được ca ngợi. Chiều cao xấp xỉ 1m8 như Mai Phương Thúy được gọi là "chiều cao lý tưởng". Để hướng tới độ cao lý tưởng đó, một số cuộc thi hoa hậu quy định chiều cao tối thiểu khá cao, chẳng hạn 1m65 đối với cuộc thi Hoa Hậu Áo Dài.

Với những tiêu chí chiều cao như vậy, nếu Thúy Kiều của Nguyễn Du mà sống lại và dự thi, chắc chắn cô sẽ bị loại ngay từ vòng đầu. Lý do là Kiều, dù là cô gái Trung Hoa, hay đã được Việt Nam hóa, chắc chắn cũng khó đạt được cái chiều cao "lý tưởng " ấy. Thử hỏi, ở Việt Nam có bao nhiêu phụ nữ cao trên 1m6? Bao nhiêu trong số đó cao hơn 1m65? Bao nhiêu cao hơn 1m7? Bạn có thể cảm nhận được tỷ lệ ít ỏi thế nào ngay trên đường phố. Nhưng chúng ta sẽ không dựa vào cảm tính. Website của Bộ Y Tế đăng con số của Viện Dinh dưỡng Trung ương cho biết hiện nay chiều cao trung bình của nam thanh niên độ tuổi từ 25 đến 34 tuổi là 164 cm ở thành thị, 162,4cm ở nông thôn. Chỉ số này ở nữ thanh niên cùng lứa tuổi là 153,6cm ở thành thị và 152,3cm ở nông thôn. Cũng theo Viện Dinh dưỡng Trung ương, trong những thập kỷ gần đây, chiều cao của người Việt Nam trung bình tăng thêm từ 1 đến 2 cm sau mỗi thập kỷ.[2] Chiều cao trung bình của người Việt trưởng thành năm 1975, theo Vietnamnet, là 160cm với nam và 150cm với nữ[3]. Như thế, các cuộc thi người đẹp của chúng ta đúng ra không nên gọi là thi Hoa hậu Việt Nam, mà phải là thi Hoa Hậu Việt Nam Cao.

Ở thời của của Thúy Kiều, chiều cao 1,60 chắc cũng đã là hiếm. Cao hơn, chắc bị coi là quá khổ. Mọi chuyện vẫn vậy cho đến cách đây vài chục năm. Tôi nhớ, hồi sang Bỉ có gặp một phụ nữ Việt Kiều. Chị cao có lẽ không kém Mai Phương Thúy, khuôn mặt đẹp, thông minh và cách ứng xử rất văn hóa. Cộng với trình độ học vấn và ngoại ngữ của mình, nếu sinh muộn hơn chừng ba chục năm, có khi chị đã trở

thành hoa hậu. Thế nhưng bấy giờ, những thứ đó chỉ khiến chị khó lấy chồng. Ai chẳng nhớ câu ca cũ: "Bây giờ chồng thấp vợ cao/ Như đôi đũa lệch so sao cho vừa". Cũng may là công cuộc Đổi Mới đã đem những đàn ông phương Tây đến cho những người như chị. Ngoài bốn mươi tuổi, chị kết hôn với một người Bỉ. Tuy đã quá muộn để có con, nhưng cuối cùng chị cũng có một gia đình yên ấm.

Tuy vậy, chiều cao chưa phải là nhược điểm duy nhất của Kiều. Nếu sống vào thời nay, chắc là Kiều còn phải nhuộm tóc, nâng mũi. Tôi đoán thế, vì chắc là Kiều tóc đen mũi tẹt. Mà bây giờ có cô nào không nhuộm tóc, không ước ao có cái mũi "cao"?

Chuyện gì đang xảy ra vậy? Tại sao mái tóc đen ngày xưa đẹp giờ không đẹp nữa? Tại sao cái "mũi lõ" ngày xưa giờ được gọi là "mũi cao"? Có phải chúng ta đang vươn đến các "tiêu chuẩn quốc tế"? "Quốc tế"? Tại sao trong khi các ngôi sao điện ảnh, âm nhạc và thể thao châu Á đua nhau nhuộm tóc vàng, nâng mũi cho đẹp, thì chẳng người châu Âu nào phải nhuộm tóc đen và hạ mũi? Ở đây có những vấn đề cần phải nhìn nhận một cách nghiêm túc và tỉnh táo.

Thật ra, cái gọi là chiều cao "tầm quốc tế", hay chiều cao "lý tưởng" chúng ta nói đến ở trên kia là chiều cao của người châu Âu. "Quốc tế" là châu Âu. "Lý tưởng" cũng là châu Âu. Dưới sức ép của nền văn minh vật chất phương Tây, trong cơn bão những phương tiện thông tin đại chúng, nói tóm lại là một cuộc xâm lăng văn hóa, chúng ta đã tiếp nhận các tiêu chuẩn của họ mà tưởng rằng đó là tiêu chuẩn duy nhất. Suy nghĩ một cách nghiêm túc, ta sẽ thấy tình trạng này diễu ra hầu như trong mọi lĩnh vực. Trong một bài tiểu luận, tôi đã viết rằng cho đến nay, rất ít nhà văn thế giới thứ ba được nhận giải Nobel. Ngoài lý do kinh tế khiến tác phẩm của các nhà văn thế giới thứ ba ít được dịch sang các thứ tiếng châu Âu, nhất là tiếng Anh và tiếng Pháp, ở đây có một lý do quan trọng là việc đánh giá tác phẩm luôn dựa trên các tiêu chí của mỹ học phương Tây. Thế mà chính chúng ta cũng chấp nhận và tham gia củng cố cách nhìn thiên kiến ấy. Chẳng hạn, một giáo sư Trung Quốc không thể được coi là có hiểu biết nếu không đọc Hugo, Balzac, nhưng một giáo sư văn học người Pháp vẫn có thể được coi là uyên bác mà không cần phải đọc Tư Mã Thiên hay Lý Bạch. Cũng vậy, không có bất cứ lý do gì để nói rằng nhạc dân gian châu Âu hay hơn nhạc dân gian châu Á. Thế mà trong khi nhạc dân gian châu Âu được cả thế giới hát và yêu thích, nhạc dân gian châu Á đang phải vất vả để khỏi bị lãng quên.

Viết đến đây tôi bỗng nhớ đến vụ "Jyllands-Posten", tờ báo lớn nhất của Đan Mạch, đăng 12 bức biếm họa về nhà Tiên tri Mohammed khiến thế giới đạo Hồi lại nổi giận. Năm 2007, một sự việc tương tự lại xảy ra: tờ báo "Nerikes Allehanda", số ra ngày 18/8, đã đăng bức tranh của hoạ sĩ người Thuỵ Điển Lars Vilks vẽ đầu nhà tiên tri Mohammed trên mình chó. Pakistan đã triệu hồi một nhà ngoại giao Thuỵ Điển để phản đối bức biếm hoạ "báng bổ'', coi đó là sự xúc phạm 1,3 tỷ người Hồi giáo trên thế giới. Iran cũng đã phản đối việc đăng tải bức tranh biếm hoạ nói trên. Tổng thư ký Tổ chức biếm hoạ báng bổ này và kêu gọi chính phủ Thuỵ Điển trừng phạt hoạ sĩ và tờ báo, đòi xin lỗi. Trong khi đó không ít người trong giới báo chí và trí thức – không chỉ ở phương Tây - lại khăng khăng cho rằng họ có quyền đăng những bức biếm hoạ, và coi đó là biểu hiện của quyền tự do ngôn luận.

Hành động và thái độ của "Jyllands–Posten" và "Nerikes Allehanda", cũng như thái độ của một số đông đảo báo giới phương Tây, thật ra không mới. Điều đáng ngạc nhiên là rất ít người chỉ ra tính chất đạo đức giả của thái độ ấy. Chính bằng thái độ đạo đức giả ấy những người thực dân da trắng một mặt nói đến nhân quyền, mặt khác lại tàn sát người da đỏ châu Mỹ, nô lệ hóa người da đen châu Phi, xâm chiếm đất đai và đàn áp những người da vàng châu Á. Cũng chính với thái độ đạo đức giả như vậy, các nước Phương Tây, đứng đầu là Mỹ, rao giảng về dân chủ nhưng sẵn sàng can thiệp để lật đổ những chế độ dân bầu ở Indonesia, Chile, Nicaragua…và ủng hộ các thể chế độc tài tàn bạo như Suharto, Ngô

Đình Diệm, Pinochet, Saddam Husein..- dĩ nhiên là khi những nhà độc tài này còn có khả năng phục vụ những ý đồ của họ.

Khi vụ 12 bức biếm họa ở Đan Mạch xảy ra, tôi đang ở Mỹ. Trong một cuộc tranh luận với các giáo sư Mỹ, tôi nói với họ: hãy so sánh thái độ tức giận của người Hồi giáo với thái độ của người dân ở các nước phương Tây khi hai tòa tháp của World Trade Center ở New York bị sụp đổ. Có điều gì chung giữa hai thái độ ấy? Cái chung bề ngoài thì dường như ai cũng thấy, đó là mức độ mạnh mẽ và tính chất đại chúng. Cái chung bản chất khó thấy hơn, bởi lẽ nó bị bao phủ bởi định kiến và bị bộ máy truyền thông phương Tây bóp méo. Cái chung bản chất ấy là ở chỗ, trong cả hai trường hợp, cái thực sự bị tấn công là các hệ giá trị.

Hệ giá trị các nước Hồi giáo là hệ giá trị tinh thần. Trong hệ giá trị đó, Mohammed không chỉ là nhà tiên tri, nhà cải cách tôn giáo, nhà chính trị, người được đấng Allah (Thượng Đế) ban truyền những điều về sau được ghi lại thành kinh Koran, mà còn là sứ giả của đấng Allah. Vì thực sự đã trở thành trung tâm đời sống tinh thần của người Hồi giáo, Mohammed được sùng kính đến mức viết hay nói tên của ông cũng trở thành một nghi lễ. Những nỗ lực muốn minh hoạ Mohammed bằng hình ảnh bị coi tầm thường hoá một giá trị siêu phàm, cao quý, và vì thế bị coi là báng bổ, và bị cấm.

Trong khi đó, hệ giá trị tại các nước phương Tây hiện đại là hệ giá trị của vật chất, trước hết là tiền. Cứu cánh của xã hội tư bản là tiền, và động lực của xã hội tư bản cũng là tiền . Cả guồng máy xã hội tư bản, từ ngân hàng, công ty, đến rạp hát, trường học và cả tôn giáo cũng đều xoay quanh và phục vụ cho sự vận hành của tiền. Có thể nói rằng Chúa trời ở phương Tây bây giờ không phải là một đấng siêu nhiên xa xôi nữa, mà là Tiền. Chính vì lý do đó, việc tấn công vào hệ thống tài chính, mà biểu tượng là toà tháp đôi ở New York, đồng nghĩa với việc tấn công vào chúa trời của xã hội tư bản. Và hành động phạm thượng đó khiến Phương Tây không thể không lên cơn thịnh nộ.

Thật ra thì không phải bao giờ cũng như vậy. Mới chỉ cách đây không xa lắm, trước khi trở thành xã hội của đồng tiền, tôn giáo vẫn còn ngự trị trong đời sống xã hội phương Tây và bất kỳ một hành vi hay lời nói nào trái với Kinh Thánh đều bị coi là phạm thượng, báng bổ và bị trừng phạt. Trong khi đó, xã hội Hồi giáo vẫn tiếp tục là xã hội của tinh thần. Người dân ở các xã hội phương Tây có thể dè bỉu hay không yêu chuộng xã hội tinh thần như vậy, nhưng họ cũng nên công nhận rằng lựa chọn của họ không phải là duy nhất, càng không phải là duy nhất đúng. Việc họ rêu rao về cái gọi là tự do ngôn luận ở đây chẳng khác gì nói rằng "Vì tôi đã chạy theo tiền và ruồng bỏ bố tôi thì anh cũng phải đồng ý cho tôi chửi bố anh. Nếu không, anh chưa có tự do ngôn luận". Chính vì không hiểu được điều này mà phương Tây rất lúng túng trong cuộc chiến gọi là chống khủng bố. Ngoài việc ném bom và săn lùng, ông ta chỉ còn một sách là phong tỏa tài chính. Thật ra, người ta chỉ cảm tử vì một giá trị tinh thần chứ không bao giờ cảm tử vì tiền.

Tuy nhiên, đó là một chủ đề khác. Ở đây, tôi chỉ muốn nói rằng không phải cái gì tốt với người cũng là tốt với ta. Trong các giá trị và tiêu chuẩn của phương Tây, không phải cái gì cũng là giá trị và tiêu chuẩn "quốc tế". Trong quá trình hội nhập, chúng ta cần phải có bản lĩnh và lòng tự trọng để bảo tồn và phát huy những giá trị và tiêu chuẩn của mình. Chỉ có vậy, những nàng Kiều xinh đẹp của chúng ta mới khỏi lo buồn vì cái mũi của mình./.